**LỜI NÓI ĐẦU**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước về công khai dự thảo dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, trên cơ sở các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Bộ Tài chính tổ chức biên soạn báo cáo công khai**Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 Chính phủ trình Quốc hội**nhằm cung cấp các thông tin về NSNN đến các tổ chức, cá nhân một cách kịp thời, tạo điều kiện cho việc tham gia, góp ý và giám sát quá trình lập dự toán, phân bổ ngân sách nhà nước năm 2019.

Bản báo cáo này có 4 phần, gồm:

*- Phần I*: Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2018

*- Phần II*: Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

*- Phần III:*Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2019-2021

*- Phần IV:*Phụ lục số liệu về ngân sách nhà nước thực hiện năm 2018 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân về Báo cáo nêu trên. Trong quá trình khai thác, sử dụng Báo cáo, nếu độc giả có khó khăn vướng mắc, xin phản ánh về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước). Chúng tôi xin hoan nghênh sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước được minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới các mục tiêu phục vụ xã hội, cộng đồng một cách tốt nhất./.  

*Hà Nội, tháng 10 năm 2018*

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

**CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2018 được triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới duy trì đà phục hồi và đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2017[1](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743). Kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, tăng trưởng dự kiến đạt mục tiêu kế hoạch ở mức cao (mục tiêu tăng 6,5-6,7%, ước thực hiện khoảng 6,7%); các chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra[2](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743); các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Các tổ chức quốc tế cũng đánh giá tích cực về ổn định kinh tế vĩ mô và triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2018, trong đó WB dự báo kinh tế Việt Nam tăng 6,8%; tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch dự báo tăng 6,7%, đồng thời nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam từ mức tích cực (BB-) lên mức ổn định (BB).

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế toàn cầu vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro, bất ổn do chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng[3](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743), căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa Mỹ với một số nền kinh tế lớn (Liên minh Châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, Canada), từ đó tác động đến tài chính toàn cầu và sự luân chuyển các dòng vốn đầu tư quốc tế...

Ở trong nước, quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế và đầu tư công còn chậm và chưa rõ nét, áp lực lạm phát gia tăng; giải ngân vốn đầu tư công chậm; tình hình thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường,... tác động không thuận đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2018.

Trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN 9 tháng và kết quả làm việc với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2018 như sau:

**1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN:**

Dự toán thu cân đối NSNN là 1.319,2 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 73% dự toán, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2017; ước thu NSNN cả năm đạt 1.358,4 nghìn tỷ đồng, vượt 3% so với dự toán, tăng 5,5% so với thực hiện năm 2017, tỷ lệ huy động vào NSNN đạt 24,5%GDP, riêng từ thuế phí đạt 20,7%GDP. Trong đó:

a) Thu nội địa: Dự toán là 1.099,3 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 69,5% dự toán, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2017; ước thu cả năm đạt 1.109,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với dự toán, tăng 7,5% so với thực hiện năm 2017.

b) Thu từ dầu thô: Dự toán là 35,9 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 134% dự toán, tăng 42,5% so cùng kỳ năm 2017, nhờ giá dầu thô thanh toán bình quân đạt khoảng 73,5 USD/thùng, tăng 23,3 USD/thùng so với giá dự toán. Ước thu cả năm đạt 55 nghìn tỷ đồng, vượt 53,2% so với dự toán, tăng 10,9% so với thực hiện năm 2017; trên cơ sở giá dầu thanh toán bình quân cả năm khoảng 72-73 USD/thùng, tăng 22-23 USD/thùng so giá dự toán, sản lượng thanh toán cả năm ước đạt 11,76 triệu tấn, tăng 450 nghìn tấn so kế hoạch.

c) Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu: dự toán là 179 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 82% dự toán, tăng 3,2% so cùng kỳ năm 2017; ước thu cả năm đạt 189 nghìn tỷ đồng, vượt 5,6% so dự toán, giảm 4,5% so với thực hiện năm 2017.

d) Thu viện trợ: dự toán là 5 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 77,8% dự toán; ước thu cả năm đạt dự toán.

Trong năm 2018, Bộ Tài chính tiếp tục rà soát để trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về tài chính, thuế phù hợp với tình hình thực tế và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, tích cực đẩy nhanh cải cách hành chính trong quản lý thuế, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, chính sách, chế độ mới; đẩy mạnh các hoạt động đối thoại, hỗ trợ và tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp và người dân, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh chống thất thu, chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế và xử lý nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, vừa góp phần tăng thu cho NSNN, vừa tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác thu thuế, triển khai hệ thống khai, nộp và hoàn thuế điện tử; qua đó tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính cho người nộp thuế.

Tính đến tháng 9/2018, cơ quan Thuế đã thực hiện 58,8 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp và kiểm tra trên 347,4 nghìn hồ sơ tại trụ sở cơ quan thuế, qua đó kiến nghị xử lý thu vào NSNN gần 10,4 nghìn tỷ đồng (số đã nộp vào NSNN 5,8 nghìn tỷ đồng); thu hồi 23,1 nghìn tỷ đồng nợ thuế. Cơ quan Hải quan đã thực hiện trên 5,1 nghìn cuộc kiểm tra sau thông quan, xử lý thu vào ngân sách gần 1,6 nghìn tỷ đồng; đôn đốc, xử lý thu hồi 934 tỷ đồng nợ thuế; phát hiện, bắt giữ, xử lý 10,6 nghìn vụ buôn lậu, gian lận thương mại, tăng thu cho ngân sách 203 tỷ đồng.

**2. Thực hiện nhiệm vụ chi NSNN:**

Dự toán chi cân đối NSNN là 1.523,2 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 64,9% dự toán; ước chi NSNN cả năm đạt 1.562,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so dự toán. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển (ĐTPT): Dự toán là 399,7 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 50,9% dự toán; ước chi cả năm đạt 418,36 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với dự toán, do được bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán đầu năm để thực hiện các dự án đầu tư cấp bách khắc phục hậu quả thiên tai, kè chống sạt lở[4](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743).

b) Chi trả nợ lãi: Dự toán là 112,5 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 71,5% dự toán; ước chi cả năm trong phạm vi dự toán là 112,5 nghìn tỷ đồng; đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn theo cam kết.

c) Chi thường xuyên: Dự toán là 940,75 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 73,4% dự toán; ước chi cả năm đạt 953 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với dự toán; cơ bản đảm bảo kinh phí đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, xói lở bờ sông, bờ biển, hỗ trợ giống khôi phục sản xuất sau thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội.

**3. Cân đối NSNN**

Bội chi NSNN dự toán là 204 nghìn tỷ đồng, bằng 3,7%GDP. Trên cơ sở đánh giá thu, chi NSNN như trên, bội chi NSNN cả năm ước trong phạm vi dự toán là 204 nghìn tỷ đồng, bằng 3,7%GDP kế hoạch (bằng 3,67%GDP ước thực hiện[5](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743)).

Dự kiến đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, dư nợ công bằng khoảng 61,4%GDP, dư nợ Chính phủ bằng khoảng 52,1%GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia bằng khoảng 49,7%GDP, trong phạm vi cho phép.

**Phần II**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

**1. Dự báo kinh tế thế giới và trong nước**

Phần lớn các tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đều thận trọng khi dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019, đưa ra nhiều rủi ro cả về nền tảng kinh tế vĩ mô (tổng cầu, tăng trưởng thương mại, đầu tư ở mức thấp), khả năng ổn định tài chính và tác động từ những xung đột địa chính trị[6](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743).

Đối với tình hình kinh tế trong nước, dự báo tăng trưởng kinh tế cũng có thể phải đối mặt với một số khó khăn như: căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa các nước lớn, cùng với xu hướng bảo hộ thương mại, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, mặt bằng giá cả hàng hóa, tỷ giá hối đoái, đầu tư nước ngoài,... và tình hình thiên tai, dịch bệnh có thể tiếp tục diễn biến bất thường, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp...

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ và căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2019:**

2.1. Năm 2018 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020 và năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở dự báo kinh tế thế giới và trong nước, yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2019 là: *Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả; tăng cường kỷ luật tài chính - NSNN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cơ cấu lại NSNN và nợ công theo hướng an toàn, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội.*

2.2. Dự toán NSNN năm 2019 được xây dựng trên cơ sở dự kiến tăng trưởng kinh tế 6,6-6,8%; giá trị GDP dự kiến khoảng 6,17 triệu tỷ đồng; giá dầu thô khoảng 65 USD/thùng.

**3. Dự toán thu NSNN năm 2019:**

Trên cơ sở đánh giá thu NSNN năm 2018, dự kiến các chỉ tiêu vĩ mô năm 2019, đồng thời có tính đến yếu tố tác động điều chỉnh chính sách thu[7](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743), dự toán tổng thu cân đối NSNN năm 2019 khoảng 1.411,3 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so ước thực hiện năm 2018. Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 23%GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 20%GDP. Cụ thể:

a) *Dự toán thu nội địa:* 1.173,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 83,2% tổng dự toán thu NSNN, không kể các khoản thu không ổn định và không phải đặc trưng của sản xuất – kinh doanh trong nước (thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu từ bán bớt phần vốn Nhà nước tại một số doanh nghiệp, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi Ngân hàng nhà nước), thì dự kiến khoảng 945 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8% so với ước thực hiện năm 2018, là mức tích cực so với tăng trưởng kinh tế 6,6-6,8% và cao hơn tốc độ tăng thu thuế, phí vài năm trở lại đây (năm 2016 tăng 11,4%, năm 2017 tăng 8,9%).

b) *Dự toán thu dầu thô:*44,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,2% tổng dự toán thu NSNN, trên cơ sở sản lượng dầu khai thác là 10,43 triệu tấn, giá dự toán 65 USD/thùng[8](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743).

c) *Dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu*: 189,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 13,4% tổng dự toán thu NSNN.

d) *Dự toán thu viện trợ:*4 nghìn tỷ đồng.

**4. Bội chi NSNN:**

Bội chi NSNN năm 2019 là 222 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng3,6%GDP.

Đến hết năm 2019, dự kiến nợ công bằng khoảng 61,3%GDP, nợ Chính phủ bằng khoảng 52,2%GDP, nợ nước ngoài quốc gia bằng khoảng 49,9%GDP.

**5. Dự toán chi NSNN:**

Nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi NSNN năm 2019 như sau:

*Thứ nhất,* tăng tỷ trọng chi ĐTPT trong tổng chi NSNN, ưu tiên bố trí các nhiệm vụ quan trọng, các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên gắn với yêu cầu thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công.

*Thứ hai,* bố trí chi trả lãi đầy đủ, đúng hạn. Quản lý chặt chẽ các khoản vay, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

*Thứ ba,*bố trí chi thực hiện cải cách tiền lương theo phương án từ 01 tháng 7 năm 2019 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng, lương hưu và trợ cấp ưu đãi người có công tăng tương ứng.

*Thứ tư,*bố trí chi dự phòng, dự trữ quốc gia theo quy định để đảm bảo xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong năm.

Với mức thu và bội chi NSNN như trên, dự kiến tổng chi cân đối NSNN năm 2019 là 1.633,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2% so dự toán năm 2018; dự kiến bố trí cho các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 429,3 nghìn tỷ đồng,bằng 26,3% tổng chi NSNN, tăng 7,4% so dự toán năm 2018.

b) Chi trả nợ lãi:124,8 nghìn tỷ đồng, bằng 7,6% tổng chi NSNN, tăng 11% so với dự toán năm 2018.

c) Chi viện trợ: 1,3 nghìn tỷ đồng, bằng với dự toán năm 2018.

d) Chi thường xuyên*(bao gồm cả chi tạo nguồn cải cách tiền lương và tinh giản biên chế):* 1042,8 nghìn tỷ đồng, bằng 63,8% tổng chi NSNN, tăng 6,8% dự toán năm 2018.

e) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 100 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2018.

f) Dự phòng NSNN: 33,8 nghìn tỷ đồng, bằng 2,1% tổng chi NSNN, trong đó dự phòng NSTW là 16 nghìn tỷ đồng, dự phòng NSĐP là 17,8 nghìn tỷ đồng; đảm bảo mức tối thiểu theo Luật NSNN.

**6. Một số rủi ro**

*Một là,*rủi ro tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế hiện còn thấp, cũng như những biến động khó lường của tình hình kinh tế, thương mại thế giới. Khi tăng trưởng GDP thực tế không đạt thì sẽ ảnh hưởng đến thu NSNN và tác động các chỉ tiêu tính toán trên GDP (bội chi, nợ công...).

*Hai là,* rủi ro về thu NSNN do các diễn biến thực tế chưa lượng hóa đầy đủ đối với tác động của việc cắt giảm thuế theo Hiệp định thương mại tự do. Rủi ro gắn với nguồn thu từ cổ phần hóa, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế không đạt.

*Ba là,* về chi NSNN, trong bối cảnh dư địa tăng thu NSNN không còn nhiều, các yêu cầu đột xuất trong chi, như rủi ro giải ngân vượt kế hoạch nguồn vốn ngoài nước sẽ tác động đến bội chi NSNN và nợ công.

*Bốn là,* rủi ro về bội chi, nợ công: Trường hợp giá trị GDP không đạt kế hoạch, hoặc có các biến động lớn về lãi suất, tỷ giá,... sẽ làm tăng nghĩa vụ trả nợ gốc. Đồng thời, việc cơ cấu lại kỳ hạn và lãi suất các khoảng vay sẽ chỉ thực hiện được khi thị trường diễn biến thuận lợi, có bước phát triển khá, cả về chiều rộng và chiều sâu.

**7. Các nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2019:**

*Một là,* tiếp tục thực hiện   quyết liệt Đề án cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

*Hai là,* điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

*Ba là,* cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

*Bốn là,* tiếp tục quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2019 và kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm 2019-2021. Xây dựng và triển khai dự toán NSNN gắn với chiến lược và định hướng phát triển trong từng thời kỳ, đảm bảo tính bền vững của NSNN, xác định được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn NSNN đối với từng ngành, lĩnh vực.

*Năm là,* kiên định thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

*Sáu là,* tiếp tục phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

*Bảy là,* tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp, đẩy mạnh tái cấu trúc, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

*Tám là,* đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

*Chín là,* tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**Phần III**

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3 NĂM 2019-2021**

**1. Kết quả thực hiện NSNN 2016-2018**

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 25/2016/QH14 của Quốc hội, Chính phủ đã trình Quốc hội quyết định dự toán NSNN các năm 2016-2018 theo đúng quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, từng bước cơ cấu lại NSNN, nợ công theo hướng tích cực, bền vững.

a) Về thu NSNN

Tổng thu cân đối NSNN các năm 2016, 2017, 2018 đều vượt dự toán (năm 2016 vượt 9,2%, năm 2017 vượt 6,2%, năm 2018 phấn đấu vượt 3%).

Tổng thu 3 năm 2016-2018 ước bằng 54-55% kế hoạch 5 năm, tỷ lệ huy động thu vào NSNN bình quân xấp xỉ 25%GDP (mục tiêu 5 năm là 23%GDP), từ thuế, phí đạt 21%GDP (mục tiêu 5 năm 20-21%GDP); tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu tăng dần, đến năm 2018 dự kiến đạt gần 82% (năm 2006 là 52%, năm 2011 là 61,5%, năm 2016 là 80,1%).

b) Về chi NSNN

Nhiệm vụ chi đảm bảo dự toán đề ra. Tổng chi các năm 2016-2018 ước bằng 54-55% kế hoạch 5 năm. Trong điều hành, đã bám sát dự toán (năm 2016 tăng 1,7% so với dự toán; năm 2017 tăng 5,13% so dự toán; năm 2018 tăng 2,6% so dự toán).

Cơ cấu chi ngân sách có bước chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng chi ĐTPT (dự toán đã tăng trên 26%, thực hiện lên mức 27% - mục tiêu đề ra là 25-26%), giảm tỷ trọng chi thường xuyên (dự toán khoảng 64%, thực hiện xuống 63% - mục tiêu là dưới 64%); thực hiện cải cách tiền lương tăng 7%/năm; bảo đảm các nhiệm vụ chính trị, các chính sách an sinh xã hội, xử lý kịp thời các vấn đề thiên tai, dịch bệnh phát sinh...

c) Bội chi NSNN:

Bội chi NSNN giảm dần, năm 2016 là 5,52%GDP (tính theo quy định của Luật NSNN năm 2015 là 5,12%GDP), năm 2017 là 3,48%, năm 2018 dự kiến 3,67%GDP.

Nhờ công tác chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ bội chi và nợ công, tỷ lệ nợ công đã giảm từ mức 63,7% cuối năm 2016 xuống còn 61,4% cuối năm 2017; năm 2018 đánh giá khoảng 61,4%GDP. Các biện pháp quản lý nợ công được thực hiện đồng bộ theo hướng tăng kỳ hạn vay, giảm các loại rủi ro lãi suất, tỷ giá, thanh khoản.

**2. Kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm 2019-2021**

2.1. Dự báo giai đoạn 2019-2021 tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng giảm dần. Xu hướng bảo hộ, căng thẳng thương mại gia tăng và việc thắt chặt chính sách tiền tệ ở Mỹ và một số nền kinh tế lớn sẽ tác động đến việc điều hành các chính sách tài khóa, tiền tệ trong nước. Dự báo giai đoạn 2019-2021 tăng trưởng kinh tế bình quân 6,6-6,8%.

2.2. Quán triệt Nghị quyết Quốc hội; mục tiêu đặt ra đối với kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2019-2021 là đảm bảo nhiệm vụ động viên NSNN, đẩy mạnh cơ cấu lại NSNN, tăng tỷ trọng ĐTPT, tăng tỷ trọng tích lũy từ NSNN cho chi ĐTPT; giảm dần tỷ lệ nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia so GDP; quản lý, phân bổ, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, đảm bảo nhiệm vụ an sinh xã hội, kinh phí thực hiện các CTMTQG, CTMT; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính – ngân sách.

3. Dự kiến khung cân đối thu, chi NSNN 2019-2021:

a) Về thu NSNN: phấn đấu thu NSNN giai đoạn 3 năm tới đạt 4,5 triệu tỷ đồng; tỷ lệ huy động thu vào NSNN bình quân 23%GDP, từ thuế, phí 20%GDP, tỷ trọng thu nội địa 84%, tỷ trọng thu NSTW 56-57% tổng thu NSNN.

b) Về chi NSNN: Dự toán chi NSNN giai đoạn 3 năm tới khoảng 5,2-5,3 triệu tỷ đồng. Trong đó, tỷ trọng chi ĐTPT đạt trên 26% tổng chi NSNN, tỷ trọng chi thường xuyên giảm dần, đến năm 2021 còn khoảng 63,5% tổng chi NSNN; tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình.

c) Về bội chi NSNN: Bội chi NSNN năm 2019 là 3,6%GDP, năm 2020 là 3,4%GDP, năm 2021 khoảng 3,4-3,5%GDP.

Các chỉ tiêu nợ công trong giới hạn quy định và có bước cải thiện tích cực, cuối năm 2019 dự kiến nợ công 61,3%GDP, năm 2020 là 60,8%GDP và năm 2021 là 60,6%GDP.

3. **Giải pháp đề ra và tổ chức triển khai thực hiện**

a. *Công tác hoàn thiện thể chế, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, tăng cường ổn định vĩ mô*

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển cân đối, theo hướng bền vững, đạt được các chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng và quy mô GDP nền kinh tế, làm tiền đề để thực hiện các mục tiêu tài chính – ngân sách.

- Kiên quyết thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại NSNN, nợ công, nhất là giữ mục tiêu bội chi, nợ công theo kế hoạch tài chính 5 năm, lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia, tăng cường ổn định vĩ mô.

- Tăng cường quản lý thu, chống thất thu từ đất đai, tài sản công; rà soát, kiến nghị sửa đổi, tập trung thu về ngân sách các nguồn thu bản chất của NSNN (nguồn thu của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; nguồn thu để lại cho các cơ quan, đơn vị...).

*b. Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống thu,* trước mắt ưu tiên các mục tiêu thuận tiện, bình đẳng, minh bạch... góp phần tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh cạnh tranh, hấp dẫn, đồng thời thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu của NSNN. Trong đó:

- Nghiên cứu sửa đổi Luật quản lý thuế theo hướng bao quát các nguồn thu mới, đẩy mạnh cải cách thủ tục quản lý thuế; thực hiện quản lý thuế điện tử, hóa đơn điện tử, quản lý thuế theo phương thức rủi ro; tiến tới áp dụng thanh tra, kiểm tra thuế điện tử...

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí; thu đất đai... hiện nay cho phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế, với hệ thống quản lý thu.

*c. Đẩy mạnh đổi mới quản lý chi NSNN* đồng bộ với đổi mới phương thức quản lý tài chính các lĩnh vực, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phân định rõ vai trò, chức năng của Nhà nước và thị trường; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ thiết yếu nhà nước phải bảo đảm; tăng cường cơ chế đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí theo nhiệm vụ; tăng cường quản lý ngân sách trung hạn gắn với quản lý nợ công, chi đầu tư công trung hạn; chủ động kiểm soát bội chi.

  Sửa đổi Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; ưu tiên xử lý các bất cập về phân bổ dàn trải, chậm, giải ngân không đạt kế hoạch, chuyển nguồn kéo dài...; thống nhất quản lý lĩnh vực chi đầu tư và chi thường xuyên; tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật đầu tư; phát triển hệ thống quản lý kiểm soát thanh toán vốn đảm bảo bố trí nguồn lực và thực hiện giải ngân theo tiến độ kỹ thuật của dự án,...

*d. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách* trên cơ sở hoàn thiện thể chế, chính sách, đặc biệt là chế tài trong quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản; củng cố bộ máy thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; quản lý chặt chẽ ngân sách nhà nước từ khâu dự toán đến điều hành, quyết toán; thực hiện nghiêm yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng;...

[\*1](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Trong Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu (World Economic Outlook Update) phát hành tháng 7/2018, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 là 3,9%, tăng 0,2% so với năm 2017. Trong Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu (Global Economic Prospects) phát hành tháng 6/2018, WB cũng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 là 3,1%.

[\*2](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Thực hiện 9 tháng năm 2018, tăng trưởng kinh tế đạt mức 6,98%, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,2% so với tháng 12 năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 15,4%, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng 11,8%, xuất siêu 5,393 tỷ đô la Mỹ; tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,3%,…

[\*3](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Theo thống kê của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), đã có trên 1.200 biện pháp hạn chế thương mại được áp dụng tại các nước G20 kể từ năm 2017.

[\*4](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Tính cả số bổ sung từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết của ngân sách địa phương, thì tăng 13% so dự toán.

[\*5](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) GDP kế hoạch là 5.530 nghìn tỷ đồng; GDP thực hiện ước đạt 5.555 nghìn tỷ đồng.

[\*6](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Nhận định về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019, IMF (tháng 10/2018) đưa ra mức dự báo là 3,7% (giảm 0,2% so với dự báo trước đó); Tổ chức OECD (tháng 9/2018) cũng đưa ra mức 3,7%; WB (tháng 6/2018) dự báo ở mức 3,0% (giảm 0,1% so với năm 2018). Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2019 của một số nước là đối tác thương mại và đầu tư quan trọng của Việt Nam (Mỹ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, ASEAN-4,...) cơ bản thấp hơn so với năm 2018.

[\*7](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt (từ 01 tháng 01 năm 2019) đối với thuốc lá điếu, xì gà và các chế phẩm khác từ cây thuốc lá tăng từ 70% lên 75%; điều chỉnh tỷ lệ lãi dầu khí nước chủ nhà để lại cho Tập đoàn Dầu khí từ 28% lên 32% và thực hiên đưa vào cân đối ngân sách; cắt giảm thuế suất thuế nhập khẩu theo các Hiệp định thương mại tự do; điều chỉnh tăng mức thuế suất bảo vệ môi trường từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 trong khung đã được Quốc hội quyết định và điều chỉnh giá khí trong bao tiêu theo giá thị trường bán cho sản xuất điện.

[\*8](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/print?dDocName=MOFUCM137352&_afrLoop=67299576406711743) Dự báo của một số tổ chức quốc tế xoay quanh mức 60-75 USD/thùng.